

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY CẦN THƠ
CÔNG TY NÔNG SẢN SẢN XUẤT NHẬP KHẨU CẦN THƠ
XÍ NGHIỆP THỨC ĂN CHĂN NUÔI
XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DUYÊN HẢI



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Phát hành cổ phần lần đầu ra bên ngoài

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi và Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo tài liệu này trước khi quyết định tham gia mua cổ phần.

Tổ chức phát hành:

XÍ NGHIỆP THỨC ĂN CHĂN NUÔI
và XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DUYÊN HẢI

Tổ chức tư vấn:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHUNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tổ chức thực hiện đấu giá:



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tháng __ năm 2008

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. <i>Rủi ro kinh tế</i>	1
2. <i>Rủi ro về pháp luật</i>	1
3. <i>Rủi ro về lạm phát</i>	1
4. <i>Rủi ro về lãi suất</i>	2
5. <i>Rủi ro về tỷ giá</i>	2
6. <i>Rủi ro về nguyên vật liệu</i>	2
7. <i>Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán</i>	2
a. <i>Rủi ro về dự án đầu tư</i>	2
b. <i>Rủi ro đợt chào bán</i>	3
8. <i>Rủi ro khác</i>	3
a. <i>Rủi ro về các vụ kiện chống bán phá giá</i>	3
b. <i>Rủi ro khác</i>	4
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHÁI NIỆM.....	4
1. <i>Các căn cứ pháp lý của đợt phát hành</i>	4
2. <i>Các khái niệm</i>	5
III. TÓM TẮT THÔNG TIN ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI.....	5
1. <i>Tổ chức phát hành và thông tin về cổ phần chào bán</i>	5
2. <i>Đối với cổ phần đấu giá công khai lần này, Công ty dự kiến như sau:</i>	6
3. <i>Mục đích đợt phát hành</i>	7
IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....	8
1. <i>Tổ chức phát hành</i>	8
2. <i>Tổ chức tư vấn</i>	8
3. <i>Tổ chức thực hiện đấu giá</i>	8
V. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
1. <i>Tổ chức phát hành</i>	9
2. <i>Tổ chức tư vấn</i>	9
VI. THÔNG TIN VỀ XÍ NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.....	9
1. <i>Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi</i>	9
a. Tên, địa chỉ Xí nghiệp.....	9
b. Quá trình hình thành và phát triển.....	10
c. Ngành nghề kinh doanh.....	10
2. <i>Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải</i>	11
a. Tên, địa chỉ Xí nghiệp.....	11
b. Quá trình hình thành và phát triển.....	12
c. Ngành nghề kinh doanh.....	12
3. <i>Hợp nhất Quyết toán</i>	12
4. <i>Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/06/2007</i>	12
a. Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi gồm 100 người chi tiết như sau:.....	12
b. Xí nghiệp chăn nuôi Miền Tây gồm 55 người chi tiết như sau:.....	12
c. Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh gồm 13 người chi tiết như sau:.....	13
d. Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải gồm 143 người chi tiết như sau:.....	13

e.	Tổng số lao động của các Xí nghiệp đến ngày 30/06/2007, và tại ngày công bố giá trị doanh nghiệp (16/06/2008) là 311 người trong đó:.....	13
5.	<i>Cơ cấu tổ chức các Xí nghiệp</i>	14
a.	Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi.....	14
b.	Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp chăn nuôi Miền Tây.....	14
c.	Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh	14
d.	Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải	14
6.	<i>Tình hình tài chính của Xí nghiệp trước khi cổ phần hóa</i>	15
a.	Một số chỉ tiêu tài chính	15
b.	Những thuận lợi và khó khăn trước khi cổ phần hóa	16
7.	<i>Tình hình sử dụng đất đai nhà xưởng</i>	16
a.	Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi.....	17
b.	Trại cá thực nghiệm.....	17
c.	Nhà máy chế biến thực phẩm Duyên Hải.....	17
d.	Trại nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh.....	17
e.	Trại cá tiêu cần	18
f.	Trại heo Miền Tây	18
g.	Trại cá thốt nốt.....	18
8.	<i>Tình hình vốn, tài sản giá trị doanh nghiệp</i>	18
a.	Tình hình vốn, tài sản giá trị doanh nghiệp	18
b.	Giải thích một số chỉ tiêu tăng giảm.....	20
	-Tài sản cố định hữu hình	20
VII.	PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	20
1.	<i>Tên, địa chỉ Công ty Cổ phần</i>	21
2.	<i>Cơ cấu vốn điều lệ sau khi cổ phần dự kiến</i>	21
a.	Cơ cấu vốn điều lệ.....	21
b.	Phương thức bán cổ phần	21
c.	Phương thức thanh toán.....	22
3.	<i>Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần</i>	22
4.	<i>Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban</i>	22
a.	Đại hội đồng cổ đông	22
b.	Hội đồng quản trị.....	23
VIII.	Ban Tổng Giám đốc	23
IX.	Ban Kiểm soát	23
X.	Khối hỗ trợ	23
5.	<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	24
6.	<i>Những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa</i>	24
a.	Thuận lợi.....	24
b.	Khó khăn	24
7.	<i>Kế hoạch sản xuất kinh doanh gia đoạn 2009 – 2011</i>	25
a.	Định hướng phát triển đến năm 2011	25
b.	Chỉ tiêu tài chính từ năm 2009 → 2011	25
c.	Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận các bộ phận.....	26
d.	Giải pháp thực hiện.....	27
8.	<i>Tình quản lý và sử dụng đất sau khi cổ phần hóa</i>	28
XI.	KẾT LUẬN	29

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Trong những năm gần đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định cụ thể năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,17%, năm 2007 đạt 8,5%, dự kiến năm 2008 đạt khoản 7%. Theo dự báo của các chuyên gia thì tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong vài năm tới sẽ duy trì ở mức từ 7% đến 8,5%. Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế thì nhu cầu về tiêu dùng nói chung cũng như nhu cầu về các sản phẩm thủy sản nói riêng cũng tăng theo. Bên cạnh đó, thế giới đang trong tình trạng khủng hoảng thiếu về lương thực thực phẩm, và với môi trường chính trị ổn định cùng với những chính sách của chính phủ nhằm khuyến khích việc nuôi trồng và xuất khẩu thủy sản sẽ là điều kiện thuận lợi cho ngành nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản phát triển. Tuy nhiên, sau khi gia nhập WTO thì Việt Nam cũng chịu tác động của toàn cầu hóa cả về nghĩa tích cực lẫn tiêu cực. Vì vậy, yếu tố về kinh tế cũng sẽ ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về pháp luật

Là một doanh nghiệp Nhà nước sau khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần thì Công ty chịu sự tác động của các văn bản pháp luật về cổ phần hóa, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nên còn nhiều biến động, những thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và điều này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, các nước nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam luôn yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, những tiêu chuẩn này luôn thay đổi theo thời gian và ngày càng cao hơn, điều này sẽ ảnh hưởng không tốt đến thị trường tiêu thụ của Công ty.

3. Rủi ro về lạm phát

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam hiện nay đang rất cao năm 2007 là 12,63%, tháng sáu năm 2008 là 26,8%, dự kiến đến cuối năm 2008 lạm phát khoản 30%. Tốc độ tăng lạm phát đã vượt xa tốc độ tăng trưởng GDP. Lạm phát tăng sẽ làm chi phí các yếu

tổ đầu vào tăng cao dẫn đến giá thành sản phẩm tăng cao trong khi đó giá bán không tăng theo kịp tốc độ tăng giá đầu vào làm cho hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh giảm. Vì vậy, lạm phát cao sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro về lãi suất

Trong bối cảnh lạm phát tăng cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã quyết định tăng lãi suất cơ bản, tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc và thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát. Các biện pháp này đã làm tăng lãi suất cho vay. Kết quả của việc tăng lãi suất này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp vay vốn Ngân hàng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là chi phí lãi vay tăng cao dẫn đến Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giảm.

5. Rủi ro về tỷ giá

Doanh thu của Công ty bao gồm cả doanh thu từ hoạt động xuất khẩu nên yếu tố tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Khi tỷ giá biến động tăng thì doanh thu và lợi nhuận của công ty cũng tăng lên và ngược lại. Tuy nhiên, hiện nay Ngân hàng Nhà nước đang áp dụng chính sách tỷ giá hối đoái linh hoạt có kiểm soát, tỷ giá sẽ ổn định và ít có xu hướng giảm mạnh. Do đó, rủi ro tỷ giá ảnh hưởng không lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Rủi ro về nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu chính để chế biến thủy sản của Công ty chủ yếu là do Công ty tự nuôi trồng nên ít chịu sự cạnh tranh thu mua nguyên liệu từ các Công ty chế biến thủy sản khác. Tuy nhiên, do sự phát triển nuôi trồng thủy sản trong những năm qua tăng mạnh nên có sự ô nhiễm môi trường nước tăng lên, cũng như những thiên tai về bão lụt sẽ ảnh hưởng lớn đến nguồn nguyên vật liệu đầu vào.

7. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

a. Rủi ro về dự án đầu tư

Đợt chào bán này là cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước kết hợp phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ. Một phần số tiền thu về từ việc chào bán thêm cổ phần sẽ được dùng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh như: xây dựng một Nhà máy chế biến

hàng đông lạnh xuất khẩu tại Cần Thơ với công suất 100 tấn nguyên liệu cá tra /ngày, tổng trị giá khoảng 80 tỷ đồng (40 tỷ đồng từ vốn điều lệ và 40 tỷ đồng từ vốn vay. Việc đầu tư này có những rủi ro nhất định như: các dự án đầu tư không hiệu quả, bên cạnh đó trong quá trình đầu tư Công ty cũng phát điều động nhân sự giám sát quá trình đầu tư ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng được giảm thiểu tối đa do Ban chỉ đạo cổ phần Công ty đã khảo sát, tính toán kỹ lưỡng trước khi quyết định thực hiện dự án.

b. Rủi ro đợt chào bán

Đợt phát hành cổ phần lần đầu này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro là số cổ phần chào bán không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phần không được mua hết sẽ xử lý theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 29 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Cụ thể một số nội dung như sau:

- Nếu số lượng cổ phần không bán hết còn lại dưới 50% số lượng cổ phần chào bán thì điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ (tăng phần vốn nhà nước góp tại doanh nghiệp) để chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần.

- Nếu còn lại từ 50% số lượng cổ phần chào bán trở lên thì cơ quan quyết định cổ phần hoá xem xét, điều chỉnh giảm giá khởi điểm (tối đa bằng mệnh giá cổ phần) và tổ chức đấu giá bán tiếp số cổ phần còn lại.

Vì vậy, việc cổ phần chào bán không được mua hết thì Công ty sẽ gặp khó khăn về vốn để triển khai các dự án hoạt động sản xuất kinh doanh theo như phương án cổ phần hóa đã định.

8. Rủi ro khác

a. Rủi ro về các vụ kiện chống bán phá giá

Các vụ kiện chống bán phá giá giữa các hiệp hội, tổ chức nước ngoài với các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng nhiều, đặc biệt là ngành thủy sản. Các vụ kiện này ảnh hưởng tiêu cực đến những vấn đề xã hội như: việc làm, thu nhập của người lao động, ... Từ vụ kiện các doanh nghiệp xuất khẩu cá Tra, cá Basa Việt Nam của hiệp

hội các nhà nuôi cá da trơn Mỹ (CFA) cho thấy các vụ kiện chống bán phá giá sẽ còn tiếp tục diễn ra. Vì vậy, các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản có thể phải đối đầu với những vụ kiện như trên.

b. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản, cũng như sự phát triển của Công ty.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHÁI NIỆM

1. Các căn cứ pháp lý của đợt phát hành

- *Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 29 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần.*

- *Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 Hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ.*

- *Nghị định 110/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2007 của Chính phủ về chính sách đối với người Lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước.*

- *Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 09 năm 2007 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 110/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2007 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước.*

- *Thông tư số 20/2007/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 09 năm 2007 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 29 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần.*

- *Công văn số 172-CV/VPTU ngày 13 tháng 11 năm 2006 của Văn phòng Thành ủy Cần Thơ về việc chuyển đổi hình thức Công ty Cataco và cổ phần hóa các đơn vị trực thuộc.*

- Thông báo số 56-TB/VPTU ngày 02 tháng 04 năm 2007 của Văn phòng Thành ủy Cần Thơ về kết luận của Đồng chí Phạm Thanh Vận – Phó bí thư thường trực Thành ủy về sắp xếp tổ chức Công ty Cataco.

- Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 22 tháng 08 năm 2007 của UBND Thành phố Cần Thơ về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa hợp nhất các Xí nghiệp: Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi, Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải, Xí nghiệp chăn nuôi Miền Tây, Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh thuộc Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ.

- Công văn số 4254/UBND-KT ngày 11 tháng 08 năm 2008 V/v gia hạn thời gian bán đấu giá cổ phần các đơn vị trực thuộc Công ty CATACO.

- Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 21 tháng 08 năm 2008 Quyết định V/v phê duyệt Phương án và chuyển Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi và Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải trực thuộc Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ thành Công ty cổ phần.

- Các quy định khác của pháp luật có liên quan đợt phát hành.

2. Các khái niệm

UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

UBND : Ủy ban nhân dân

TTGDCK : Trung tâm Giao dịch Chứng khoán

Cataco : Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ

Công ty/Xí nghiệp : Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi, và Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải

Tổ chức phát hành : Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi, và Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải

III. TÓM TẮT THÔNG TIN ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI

1. Tổ chức phát hành và thông tin về cổ phần chào bán

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức phát hành	:	Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi, và Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải
Phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trước khi cổ phần	:	20.699.860.000 đồng
Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành	:	69.000.000.000 đồng
Tổng số cổ phần	:	6.900.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
Trong đó:		
- Số cổ phần Nhà nước nắm giữ	:	2.069.986 cổ phần
- Số cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên	:	171.600 cổ phần
- Số cổ phần chào bán cho cổ đông chiến lược	:	1.500.000 cổ phần
- Số cổ phần đấu giá công khai	:	3.158.414 cổ phần. Đã đấu giá lần 1 (ngày 26/9/2008) là 716.900 cổ phần, Số cổ phần đấu lần này là 2.441.514 cổ phần.

2. Đối với cổ phần đấu giá công khai lần này, Công ty dự kiến như sau:

Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	:	10.000 đồng (Mười ngàn đồng)
Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu	:	100 cổ phần
Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa	:	Không hạn chế đối với nhà đầu tư trong nước. Đối với Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được đăng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

		ký tối đa là 30% vốn Điều lệ.
Bước khối lượng	:	100 cổ phần
Bước giá	:	100 đồng
Địa điểm và thời gian làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nhận Phiếu tham dự đấu giá	:	Theo quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
Thời gian tổ chức đấu giá	:	Theo quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
Địa điểm tổ chức đấu giá	:	Tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
Thời gian gửi thông báo kết quả đấu giá	:	Theo quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
Thời gian nhận lại tiền cọc theo kết quả đấu giá	:	Theo quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá	:	Theo quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và phương thức nộp tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phần được ghi cụ thể trong “Quy chế bán cổ phần ra bên ngoài của Công ty Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi và Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải ”		

3. Mục đích đợt phát hành

- Thực hiện mục tiêu cổ phần hóa của Nhà nước để chuyển hình thức sở hữu Nhà nước thành hình thức sở hữu Cổ đông, tạo ra sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, kết hợp với quy mô năng lực sản xuất kinh doanh hiện có của Doanh nghiệp với khả năng về vốn, thị trường và năng lực quản lý các Cổ đông nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh hiện nay và các năm sắp tới.

- Tạo điều kiện để người Lao động có cổ phần, là Cổ đông của Công ty và trở thành người chủ thực sự của Doanh nghiệp.
- Huy động vốn trong toàn xã hội bao gồm các cá nhân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để tạo thêm việc làm cho người lao động, phát triển Doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của Doanh nghiệp.
- - Không ngừng phát triển Doanh nghiệp về mọi mặt nhằm tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, cũng như lợi tức cho Cổ đông và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, góp phần tăng trưởng nền kinh tế đất nước.

IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức phát hành

a. XÍ NGHIỆP THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Địa chỉ : Khu Công Nghiệp Trà Nóc- Thành Phố Cần Thơ

Điện thoại : (0710) 842660

Fax : (0710) 843999

b. XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DUYÊN HẢI

Địa chỉ : Láng chim, Xã Long Toàn, Huyện Long Hải, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại : (074) 836459

Fax : (074) 836369

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ : 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 9144290

Fax : (08) 9142295

Email : ors@ors.com.vn

Website : www.ors.com.vn

3. Tổ chức thực hiện đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Địa chỉ : 45 – 47 Bến Chương Dương, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 8217713
Fax : (08) 8217452
Email :
Website : www.vse.org.vn

V. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Ông : **Nguyễn Văn Phước**

Chức vụ : **Giám đốc công ty CATATO, kiêm Thành viên Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa**

Chúng tôi đảm bảo rằng những thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Xí nghiệp chăn nuôi, trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần.

2. Tổ chức tư vấn

Bà : **Vũ Hồng Hạnh**

Chức vụ : **Tổng Giám đốc**

Việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS) thực hiện một cách hợp lý và thận trọng dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ cung cấp. Chúng tôi bảo đảm rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

VI. THÔNG TIN VỀ XÍ NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi

a. Tên, địa chỉ Xí nghiệp

Tên : **XÍ NGHIỆP THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

Loại hình : Là Xí nghiệp trực thuộc Công ty Nông súc sản Xuất nhập
doanh nghiệp : khẩu Cần Thơ
Địa chỉ : Khu Công Nghiệp Và Chế Xuất Thành Phố Cần Thơ
Điện thoại : (0710) 842660
Fax : (0710) 843999

b. Quá trình hình thành và phát triển

Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi là đơn vị kinh tế trực thuộc Công ty Nông súc sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ, được thành lập theo Quyết định số: 09/QĐ.2000 ngày 06 tháng 02 năm 2000 của Giám đốc Công ty Nông súc sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ.

Theo Quyết định số: 47/QĐ.2006 ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Công ty Nông súc sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ Quyết định sát nhập 3 đơn vị gồm Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi, Xí nghiệp chăn nuôi Miền Tây, và Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh thành Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi.

c. Ngành nghề kinh doanh

- Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi:

Địa chỉ : Khu Công Nghiệp Và Chế Xuất Thành Phố Cần Thơ
Điện thoại : (0710) 842660
Fax : (0710) 843999
Thành lập : Theo Quyết định số: 09/QĐ.2000 ngày 06 tháng 02 năm 2000 của Giám đốc Công ty Nông súc sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ về việc thành lập Xí nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi.
Lĩnh vực kinh : Thu mua, cung ứng nguồn nguyên liệu làm thức ăn chăn
doanh : nuôi; Sản xuất, chế biến các loại thức ăn gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

- Xí nghiệp chăn nuôi Miền Tây:

Địa chỉ : Ấp Thới Hòa B, Xã Thới Thạnh, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố

Cần Thơ.
Điện thoại : (0710) 861902
Fax : (0710) 861902
Thành lập : Theo Quyết định số 113/QĐ.TC.88 ngày 26/9/1988 của Giám đốc Công ty Nông súc sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ về việc thành lập đơn vị kinh tế phụ thuộc.
Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất heo con làm giống; Sản xuất heo thịt tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

- Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh:

Địa chỉ : Km 15, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.
Điện thoại : (0710) 862221
Fax : (0710) 862221
Thành lập : Theo Quyết định số 22/QĐ.2003 ngày 25/06/2003 của Giám đốc Công ty Nông súc sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ trên cơ sở đổi tên Cơ sở sản xuất Phước Thới thành Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh.
Lĩnh vực kinh doanh : Cung ứng con giống, nuôi trồng thủy sản xuất khẩu; Kinh doanh thuộc thú y.

2. Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải

a. Tên, địa chỉ Xí nghiệp

Tên : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DUYÊN HẢI**
Loại hình : Là Xí nghiệp trực thuộc Công ty Nông súc sản Xuất nhập doanh nghiệp khẩu Cần Thơ
Địa chỉ : Láng Chim, Xã Long Toàn, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
Điện thoại : (074) 836459
Fax : (074) 836369

b. Quá trình hình thành và phát triển

Theo Quyết định số 01/QĐTCBC-2001 ngày 04 tháng 01 năm 2001 của Giám đốc Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ về việc thành lập đơn vị kinh tế phụ thuộc.

c. Ngành nghề kinh doanh

- Đầu tư phát triển nuôi trồng, thu mua, chế biến thủy hải sản xuất khẩu.

- Xuất nhập khẩu (trực tiếp và ủy thác) hàng thủy hải sản.

3. Hợp nhất Quyết toán

Theo Quyết định số: 57/QĐ.2006 ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ về việc Quyết định Hợp nhất quyết toán Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi và Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải. Do đó, đơn vị được phép cổ phần hóa gồm ***Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi và Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải***.

4. Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/06/2007

a. Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi gồm 100 người chi tiết như sau:

Ban Giám đốc	:	3 người (1 Giám đốc, 2 Phó Giám đốc)
Phòng kinh doanh	:	9 người
Phòng kế toán tài vụ	:	8 người
Phòng Tổ chức – Hành chính	:	5 người
Phòng kỹ thuật	:	7 người
Bộ phận cung ứng	:	2 người
Bộ phận kho	:	8 người
Bộ phận KCS	:	27 người
Bộ phận VH & SC	:	31 người

b. Xí nghiệp chăn nuôi Miền Tây gồm 55 người chi tiết như sau:

Ban Giám đốc	:	1 người (1 Giám đốc)
Phòng kỹ thuật	:	3 người
Phòng kế toán tài vụ	:	10 người

Bộ phận sản xuất : 41 người

c. Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh gồm 13 người chi tiết như sau:

Ban Giám đốc : 1 người (1 Giám đốc)

Phòng kế toán tài vụ : 2 người

Bộ phận sản xuất : 10 người

d. Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải gồm 143 người chi tiết như sau:

Ban Giám đốc : 2 người (2 Phó Giám đốc)

Phòng kinh doanh : 7 người

Phòng kế toán tài vụ : 5 người

Phòng Tổ chức – Hành chính : 4 người

Phòng kỹ thuật : 3 người

Trạm Tp. Hồ Chí minh : 4 người

Bộ phận sản xuất : 118 người

e. Tổng số lao động của các Xí nghiệp đến ngày 30/06/2007, và tại ngày công bố giá trị doanh nghiệp (16/06/2008) là 311 người trong đó:

- Phân theo trình độ học vấn:

Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học : 89 người

Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp : 70 người

Công nhân kỹ thuật : 0 người

khác : 152 người

- Phân theo tính chất hợp đồng lao động:

Lao động không thuộc diện ký Hợp đồng lao động : 0 người

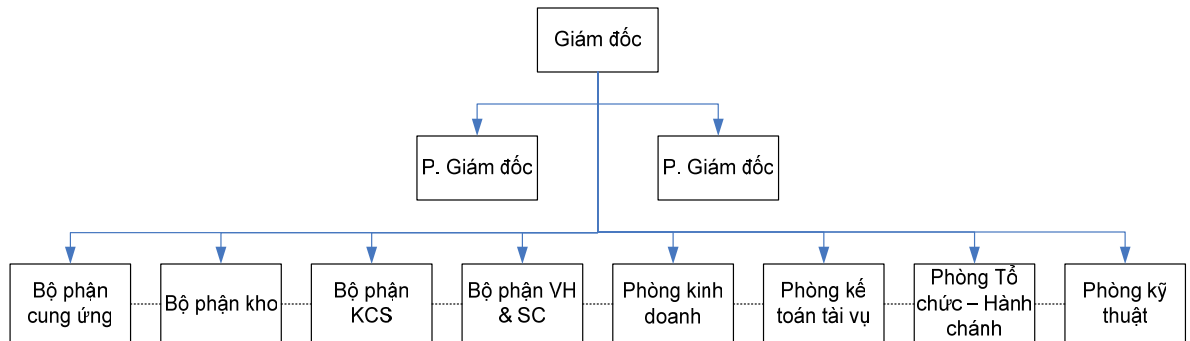
Lao động Hợp đồng không xác định thời hạn : 148 người

Lao động Hợp đồng lao động từ 1 đến 3 năm : 114 người

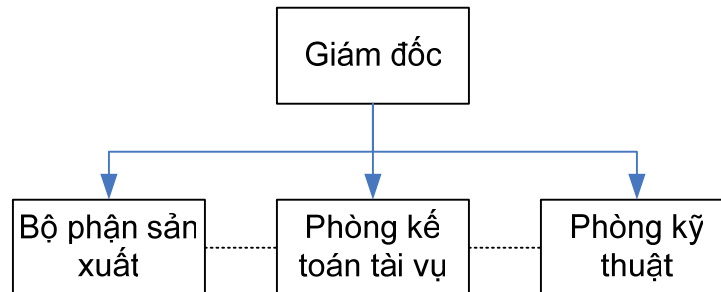
Lao động hợp đồng dưới 1 năm : 49 người

5. Cơ cấu tổ chức các Xí nghiệp

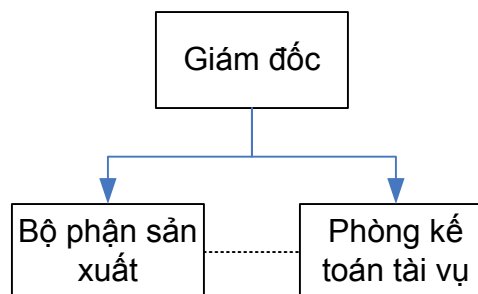
a. Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp thức ăn chăn nuôi



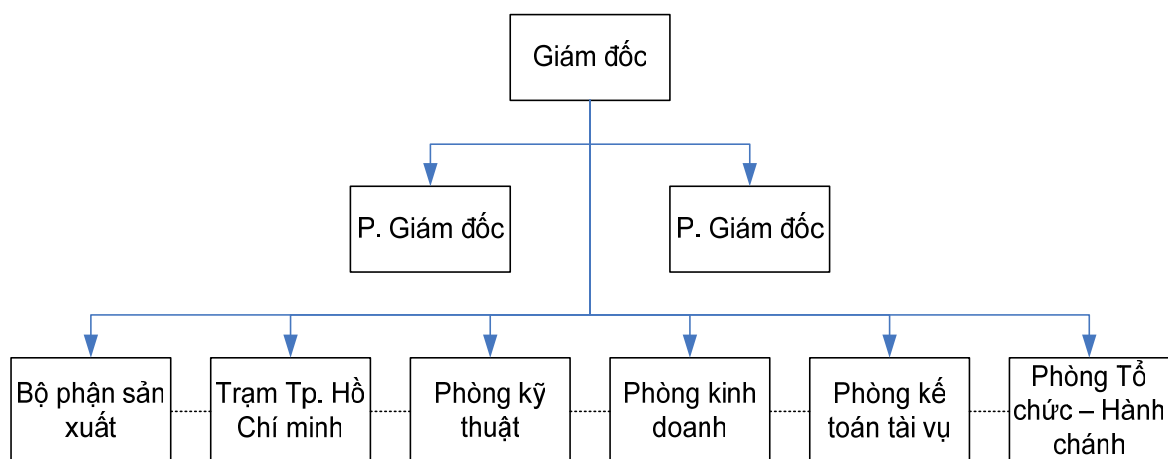
b. Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp chăn nuôi Miền Tây



c. Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh



d. Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải



6. Tình hình tài chính của Xí nghiệp trước khi cổ phần hóa

a. Một số chỉ tiêu tài chính

ĐVT: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007 (*)	6 tháng đầu 2008 (*)
1.	Vốn chủ sở hữu	11.102.930	11.102.930	20.699.860	20.699.860
2.	Doanh thu thuần	293.272.929	376.721.470	410.316.452	205.271.135
3.	Lợi nhuận trước thuế	(3.258.802)	1.083.309	1.705.906	986.623
4.	Lợi nhuận sau thuế	(3.258.802)	779.853	1.228.252	710.368
5.	Số lao động (người)	568	311	311	311
6.	Thu nhập bình quân	1.025	2.000	2.750	3.000
7.	Các khoản phải nộp ngân sách	-	303.327	-	-
	- Thuế GTGT	-	-	-	-
	- Thuế XNK	-	-	-	-
	- Thuế TNDN	-	303.327	477.653	276.254
	- Thuế môn bài	-	-	-	-
	- Tiền thuê đất	-	-	-	-
	- Thuế khác	-	-	-	-
8.	Tỷ suất lợi nhuận	-29.3%	7.02%	5.93%	3.43%
9.	Nợ phải trả	267.524.247	201.043.083	241.908.098	322.050.682
	- Nợ ngân sách	-	-	-	-
	- Nợ ngân hàng	-	-	-	-
	- Công ty mẹ (Cataco)	224.387.984	180.245.858	210.465.751	265.704.773
10.	Nợ phải thu	85.216.437	64.586.520	88.700.976	126.267.166
	- Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-

Nguồn số liệu do Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ cung cấp

(*): Số liệu từ Báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp. Báo cáo tài chính này lập theo kết quả xác định lại giá trị doanh nghiệp đã được cơ quan quyết định cổ phần hóa chấp nhận.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008 tạm tính do quyết toán của CTy CATACO năm 2007 chưa được quyết toán.

b. Những thuận lợi và khó khăn trước khi cổ phần hóa

- Thuận lợi:

Các Xí nghiệp nêu trên luôn được sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân, cùng các sở ngành và Công ty mẹ tạo điều kiện thuận lợi cho các Xí nghiệp thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm.

Ban Giám đốc cùng toàn thể các công nhân viên của các Xí nghiệp luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh.

Đội ngũ cán bộ trẻ, năng động đạt trình độ chuyên môn phù hợp với công việc thực hiện.

- Khó khăn:

Diễn biến của thị trường thế giới phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các Xí nghiệp.

Quy mô của các Xí nghiệp vừa và nhỏ không đủ sức cạnh tranh với các đơn vị sản xuất cùng ngành.

Các xí nghiệp sản xuất ở xa nhau khó cho sự quản lý tập trung để nâng cao hiệu quả.

7. Tình hình sử dụng đất đai nhà xưởng

a. Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi

Địa chỉ : Lô 27 Khu công nghiệp Trà Nóc 1, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
Diện tích : 20.743,6 m²
Thời hạn : 39 năm kể từ 08/12/2007
Hiện trạng : Cataco thuê của Công ty của Công ty xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ, tiền thuê đất và phí cơ sở hạ tầng thanh toán hàng năm. Đơn vị đang và sẽ tiếp tục sử dụng vào mục đích sản xuất thức ăn chăn nuôi.

b. Trại cá thực nghiệm

Địa chỉ : Cồn Cái Côn, Xã An Thạnh, Huyện Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
Diện tích : 28.220 m²
Thời hạn : Không thời hạn
Hiện trạng : Cataco chuyên nhượng quyền sử dụng đất của dân, hàng năm đóng tiền thuế cho địa phương. Đơn vị đang và tiếp tục sử dụng trại cá thực nghiệm nuôi cá thịt theo tiêu chuẩn xuất khẩu.

c. Nhà máy chế biến thực phẩm Duyên Hải

Địa chỉ : Ấp 30/4, Xã Long Toàn, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
Diện tích : 15.515 m²
Thời hạn : 30 năm kể từ ngày 01/04/2001
Hiện trạng : Cataco đang thuê của Sở thủy sản Trà Vinh, tiền thuê thanh toán hàng năm. Đơn vị hiện đang và tiếp tục sản xuất chế biến thực phẩm đông lạnh xuất khẩu.

d. Trại nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh

Địa chỉ : Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Diện tích : 114.358 m²
Thời hạn : dự kiến thuê 20 năm
Hiện trạng : Do Văn phòng Thành Ủy đứng tên giao cho Cataco quản lý và sử dụng. Đơn vị hiện đang và tiếp tục sử dụng để sản xuất, nuôi cá Tra xuất khẩu.

e. Trại cá tiểu cần

Địa chỉ : Ấp Sóc Tre, Xã Phú Cần, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh

Diện tích : 24.113 m²

Thời hạn : Không thời hạn

Hiện trạng : Cataco chuyển nhượng quyền sử dụng đất của dân, hàng năm đóng tiền thuế đất cho địa phương. Đơn vị hiện đang và tiếp tục sử dụng nuôi cá Tra xuất khẩu.

f. Trại heo Miền Tây

Địa chỉ : Ấp Thới Hòa B, Xã Thới Thạnh, Huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ

Diện tích : 130.560 m²

Thời hạn : dự kiến thuê 20 năm

Hiện trạng : Do Văn phòng Thành ủy đứng tên và giao cho Cataco quản lý và sử dụng. Đơn vị hiện đang và tiếp tục sử dụng sản xuất chăn nuôi heo.

g. Trại cá thốt nốt

Địa chỉ : Xã Thới Thuận, Huyện Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Diện tích : 41.142 m²

Thời hạn : dự kiến thuê 20 năm

Hiện trạng : Do Văn phòng Thành ủy đứng tên và giao cho Cataco quản lý và sử dụng. Hiện đang nuôi cá Tra xuất khẩu. Dự kiến xây dựng Nhà máy chế biến đông lạnh cá Tra xuất khẩu, Nhà máy chế biến bột cá và Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi.

8. Tình hình vốn, tài sản giá trị doanh nghiệp

a. Tình hình vốn, tài sản giá trị doanh nghiệp

Theo Quyết định số 1465/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ ngày 16 tháng 06 năm 2008 về việc công bố giá trị xí nghiệp thức ăn chăn nuôi và Xí nghiệp chế biến thực phẩm Duyên Hải trực thuộc Công ty Nông súc sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ (CATACO) để thực hiện Cổ phần hóa thì:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa 230.893.215.034 đồng (Hai trăm ba mươi tỷ tám trăm chín mươi ba triệu hai trăm mười lăm ngàn không trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là 20.699.859.820 đồng (Hai mươi tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi chín ngàn tám trăm hai mươi đồng).

Bản xác định giá trị doanh nghiệp theo từng khoản mục như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số kế toán	Công bố	Chênh lệch
A.	Tài sản đang dùng	220.865.209	230.893.215	10.028.006
I.	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	58.062.704	68.090.710	10.028.006
1.	Tài sản cố định	42.478.264	52.506.270	10.028.006
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>40.136.039</i>	<i>47.383.951</i>	<i>7.247.913</i>
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>2.342.225</i>	<i>5.122.319</i>	<i>2.780.094</i>
2.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.000	9.000	
3.	Chi phí XDCB dở dang	11.993.974	11.993.974	
4.	Chi phí trả trước dài hạn	3.581.466	3.581.466	
II.	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	162.802.505	162.802.505	
1.	Tiền mặt tồn quỹ	314.662	314.662	
2.	Các khoản phải thu	80.707.683	80.707.683	
3.	Giá trị vật tư hàng hóa tồn kho	74.145.047	74.145.047	
4.	Tài sản ngắn hạn khác	7.635.113	7.635.113	
B	Tài sản không cần dùng	-	383.724	383.724
	Tài sản cố định vô hình	-	383.724	383.724
C	Tài sản chờ thanh lý	431.077	47.353	(383.724)
	Tài sản cố định	431.077	47.353	(383.724)
	Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (A+B+C)	221.296.285	231.324.292	10.028.006
E	Nợ phải trả	210.193.355	210.193.355	
	Giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (A-E)	10.671.854	20.699.860	10.028.006

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

b. Giải thích một số chỉ tiêu tăng giảm

-Tài sản cố định hữu hình

ĐVT: 1.000 đồng

Stt	Nội dung	Theo sổ sách			BB xác định GTDN	Chênh lệch
		Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại		
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)	(5)=(4)-(3)
1.	Nhà cửa vật kiến trúc	27.446.923	13.234.389	14.212.533	21.767.428	7.554.895
2.	Máy móc thiết bị	35.094.202	9.741.734	25.352.468	24.085.913	(1.266.555)
3.	Phương tiện vận tải	2.706.644	2.150.639	556.004	1.511.360	955.356
4.	Tài sản chuyên sang CCDC	80.394	65.361	15.033	19.250	4.217
	Tổng cộng	65.328.163	25.192.123	40.136.038	47.383.951	7.247.913

Nguồn số liệu do Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ cung cấp. Theo biên bản xác định lại giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2007

-Tài sản cố định vô hình

ĐVT: 1.000 đồng

Stt	Nội dung	Diện tích (m ²)	Giá trị Sổ sách	Theo Biên bản xác định GTDN	Chênh lệch
1.	Quyền sử dụng đất tại Huyện Bình Minh, Vĩnh Long	28.094,90	1.739.400	4.181.912	2.442.512
2.	Quyền sử dụng đất tại Huyện Tiểu Cần, Trà Vinh	24.113,00	602.825	940.407	337.582
	Cộng	52.207,9	2.342.225	5.122.319	2.780.094

Nguồn số liệu do Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ cung cấp. Theo biên bản xác định lại giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2007

VII. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên, địa chỉ Công ty Cổ phần

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ĐÔNG NAM**
Tên tiếng Anh : DONG NAM SEAFOOD CORPORATION
Tên viết tắt : DONGNAM CORP
Trụ sở chính : Khu Công nghiệp Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.
Điện thoại : (0710) 842660
Fax : (0710) 843999

2. Cơ cấu vốn điều lệ sau khi cổ phần dự kiến

a. Cơ cấu vốn điều lệ

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	20.699.860.000	2.069.986	30,0%
2.	Cổ phần bán ưu đãi người Lao động	1.716.000.000	171.600	2,4%
3.	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	15.000.000.000	1.500.000	21,8%
4.	Nhà đầu tư khác	31.584.140.000	3.158.414	45,8%
	Cộng	69.000.000.000	6.900.000	100%

b. Phương thức bán cổ phần

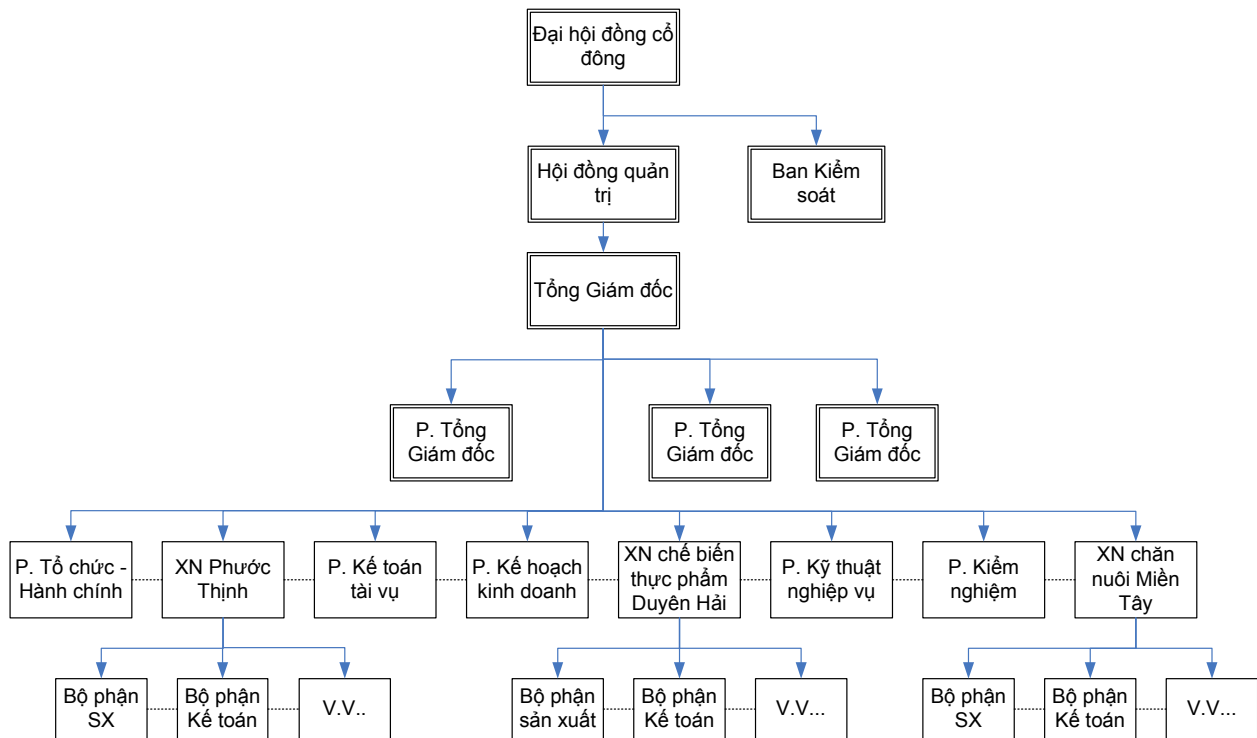
Nội dung	Số lượng	Tỷ trọng	Giá bán
Cổ phần bán ưu đãi người Lao động	171.600	2,4%	60% giá đấu bình quân.
Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	1.500.000	21,8%	Thỏa thuận, nhưng không được thấp hơn giá đấu bình quân.
Cổ đông bên ngoài tham gia đấu giá	3.158.414	45,8%	Giá đấu thành công của từng nhà đầu tư. <i>Đã đấu giá lần 1 (ngày</i>

			<i>26/9/2008) là 716.900 cổ phần, Số cổ phần đầu lần này là 2.441.514 cổ phần.</i>
--	--	--	--

c. Phương thức thanh toán

- Đối với cổ phần bán ra ngoài theo phương thức đấu giá công khai: Phương thức và thời hạn thanh toán được quy định chi tiết trong **“Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của hai Xí nghiệp: Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi và Xí nghiệp Chế biến thực phẩm Duyên Hải.”**
- Đối với cổ phần bán ưu đãi cho người lao động và cho nhà đầu tư chiến lược: Phương thức và thời hạn thanh toán do tổ chức phát hành quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần



4. Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty, định hướng phát triển của Công ty, quyết định điều chỉnh vốn điều lệ, góp vốn cổ phần,... Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

VIII. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Tổng giám đốc do hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm (trừ trường hợp Tổng Giám đốc vừa là chủ tịch Hội đồng quản trị thì phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định). Tổng Giám đốc không nhất thiết là cổ đông của Công ty và có thể là thành viên hội đồng quản trị.

IX. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cho cổ đông giám sát mọi hoạt động của kinh doanh, quản trị điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

X. Khối hỗ trợ

Thực hiện chức năng quản lý, tham gia chỉ đạo và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc điều hành và theo định hướng phát triển của Công ty.

- Phòng tổ chức – Hành chính: Chỉ đạo công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiền lương và chế độ chính sách theo quy định của pháp luật. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, lễ tân, quản lý tài sản, an ninh và bảo vệ.

- Phòng kế toán tài vụ: Giám sát, kiểm tra, thực hiện các hoạt động về tài chính và hạch toán kế toán, Báo cáo tài chính, báo cáo thuế, ... của công ty theo quy định của pháp luật.

- Các bộ phận khác: được tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

5. Ngành nghề kinh doanh

- Chế biến kinh doanh thủy hải sản xuất nhập khẩu.

- Sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

- Sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu thuốc thú y, gia súc, gia cầm và thủy hải sản.

- Nuôi trồng gia súc, gia cầm và thủy hải sản.

- Kinh doanh khách sạn, Nhà hàng, vận tải và địa ốc.

Trong quá trình kinh doanh Công ty có thể mở rộng phạm vi hoạt động sang các ngành nghề khác hoặc thay đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh, liên kết, liên doanh và hợp tác với các doanh nghiệp khác để phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với qui định của pháp luật.

6. Những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

a. Thuận lợi

- Công ty sau khi cổ phần sẽ hoạt động trên cả 3 lĩnh vực: Chế biến thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản, và chế biến xuất khẩu thủy hải sản tạo thành một vòng tròn khép kín của sản phẩm, sẽ tạo cho Công ty chủ động về nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như giảm giá thành sản phẩm của Công ty.

- Lực lượng lao động trẻ, năng động, chuyên môn cao, tiếp cận tri thức mới nhanh.

- Cơ cấu tổ chức nhân sự hợp lý, chặt chẽ, tinh gọn.

- Thương hiệu Feedmill đã có chỗ đứng trên thị trường.

- Diện tích đất đang thuê sử dụng hợp lý, hiệu quả.

b. Khó khăn

- Nhà máy Duyên Hải Trà Vinh ra đời vào năm 2002 mục tiêu chính là sử dụng nguồn nguyên liệu tôm tại chỗ chế biến xuất khẩu, nhưng do nguồn nguyên liệu tôm không đáp ứng được công suất nhà máy làm cho nhà máy sản xuất không hiệu quả.

Sau khi cổ phần hóa nhà máy sẽ chuyển sang chế biến cá tra xuất khẩu, do đó nhà máy sẽ cần một khoản thời gian nhất định để sửa chữa và ổn định sản xuất.

- Vốn lưu động chủ yếu là vốn vay nên áp lực lãi vay sẽ là khó khăn không nhỏ cho doanh nghiệp.

- Một số nguyên vật liệu chế biến thức ăn chăn nuôi phải nhập nước ngoài, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động cũng là khó khăn cho doanh nghiệp.

7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2009 – 2011

a. Định hướng phát triển đến năm 2011

- Duy trì và phát triển thương hiệu Feedmill, một thế mạnh đơn vị đang có.

- Xây dựng và phát triển lĩnh vực nuôi cá tra xuất khẩu theo hướng chuyên nghiệp và đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu cho Xí Nghiệp Chế Biến Thực Phẩm Duyên Hải.

- Năm 2009 Công ty Cổ phần dự kiến xây dựng một Nhà máy chế biến hàng đông lạnh xuất khẩu tại Cần Thơ với công suất 100 tấn nguyên liệu cá tra /ngày, tổng trị giá khoảng 80 tỷ đồng (40 tỷ đồng từ vốn điều lệ và 40 tỷ đồng từ vốn vay). Do đó trong năm 2009 tỉ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ sẽ giảm, và trong năm 2010 sẽ tăng lên.

- Năm 2011 dự kiến tăng vốn điều lệ 50 tỷ đồng để lắp đặt thêm 01 dây chuyền chế biến thức ăn chăn nuôi 20 tỷ đồng, công suất 20.000 tấn /năm tại Thốt Nốt, 01 kho lạnh cho thuê 20 tỷ đồng, 5.000 tấn / năm tại XN Phước Thịnh , 01 kho khô cho thuê 10 tỷ đồng 10.000 tấn / năm tại XN Phước Thịnh.

b. Chỉ tiêu tài chính từ năm 2009 → 2011

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1.	Vốn điều lệ	Ng.đ	110.665.000	114.895.000	173.445.000
2.	Doanh thu	Ng.đ	774.000.000	1.164.000.000	1.274.400.000
3.	Lợi nhuận trước thuế	Ng.đ	23.500.000	47.500.000	61.400.000
4.	Thuế TNDN	Ng.đ	6.580.000	13.300.000	17.192.000
5.	Lợi nhuận sau thuế	Ng.đ	16.920.000	34.200.000	44.208.000
6.	Tỷ suất LNST / Vốn điều	%	15,29	29,77	25,49

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
	lệ				
7.	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,47	22,32	19.11
8.	Phân phối lợi nhuận	Ng.đ			
	- Chia cổ tức	Ng.đ	12.690.000	25.650.000	33.156.000
	- Quỹ dự phòng tài chính	Ng.đ	846.000	1.710.000	2.210.400
	- Quỹ đầu tư phát triển	Ng.đ	1.692.000	3.420.000	4.420.800
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Ng.đ	1.692.000	3.420.000	4.420.800
9.	Số Lao động	Người	400	500	600
10.	Thu nhập bình quân	Ng.đ	3.000	3.500	4.000

c. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận các bộ phận**-Năm 2009**

Stt	Chỉ tiêu	Khối lượng (tấn/năm)	Doanh thu (Tr.đ)	LN trước thuế (Tr.đ)
1.	Thức ăn chăn nuôi (XN thức ăn chăn nuôi)	50.000	450.000.000	12.500.000
2.	Chế biến thực phẩm (XN chế biến thực phẩm Duyên Hải)	4.500	234.000.000	5.000.000
3.	Nuôi trồng thủy sản (XN nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh, XN chăn nuôi Miền Tây)	6.000	90.000.000	6.000.000
	Cộng		774.000.000	23.500.000

- Năm 2010

Stt	Chỉ tiêu	Khối lượng (tấn/năm)	Doanh thu (Tr.đ)	LN trước thuế (Tr.đ)
1.	Thức ăn chăn nuôi (XN thức ăn chăn nuôi)	50.000	450.000.000	17.500.000

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Stt	Chỉ tiêu	Khối lượng (tấn/năm)	Doanh thu (Tr.đ)	LN trước thuế (Tr.đ)
2.	Chế biến thực phẩm (XN chế biến thực phẩm Duyên Hải)	12.000	624.000.000	18.000.000
3.	Nuôi trồng thủy sản (XN nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh, XN chăn nuôi Miền Tây)	6.000	90.000.000	12.000.000
	Cộng		1.164.000.000	47.500.000

-Năm 2011

Stt	Chỉ tiêu	Khối lượng (tấn/năm)	Doanh thu (Tr.đ)	LN trước thuế (Tr.đ)
1.	Thức ăn chăn nuôi (XN thức ăn chăn nuôi)	50.000	450.000.000	17.500.000
2.	Chế biến thực phẩm (XN chế biến thực phẩm Duyên Hải)	12.000	624.000.000	20.000.000
3.	Nuôi trồng thủy sản (XN nuôi trồng thủy sản Phước Thịnh, XN chăn nuôi Miền Tây)	6.000	90.000.000	12.000.000
4.	Thức ăn chăn nuôi (dây chuyền mới) và kho đông lạnh.		110.400.000	11.900.000
	Cộng		1.274.400.000	61.400.000

d. Giải pháp thực hiện**- Giải pháp về tổ chức**

- + Kiện toàn và củng cố bộ máy điều hành của Công ty phù hợp với phương thức sản xuất:

- + Sắp xếp lại các phòng ban, bộ máy trực thuộc.
 - + Nâng cao tính sáng tạo và tập trung đảm bảo điều hành sản xuất có hiệu quả.
 - + Tăng cường và nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn, chú trọng các cán bộ thuộc bộ phận sản xuất, dịch vụ và thi công theo hướng gọn nhẹ, có năng lực phù hợp với điều kiện của Công ty và pháp luật.
 - + Tinh gọn bộ máy quản lý của Công ty, kiện toàn lại biên chế, các phòng ban nghiệp vụ để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty do ĐHCĐ thông qua hàng năm.
 - + Tuyển dụng đội ngũ công nhân có trình độ kỹ thuật, tay nghề cao làm nòng cốt cho công cuộc phát triển mở rộng thêm ngành nghề mới.
 - + Ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Chú trọng khen thưởng cho các điển hình tiên tiến, đảm bảo cổ tức cho các thành phần cổ đông góp vốn theo kế hoạch phát triển của Công ty.
- **Giải pháp về tài chính**
- + Dự kiến hoạt động đầu tư một Nhà máy chế biến hàng thủy sản xuất khẩu tại Cần Thơ. Số vốn cần thiết cho hoạt động đầu tư là 80 tỷ đồng (trong đó vốn chủ sở hữu: 40 tỷ đồng, vốn huy động vay hoặc phát hành thêm cổ phiếu là 40 tỷ đồng). Thời gian dự kiến thực hiện là năm 2009.
 - + Dự kiến hoạt động đầu tư một dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Thốt Nốt. Số vốn cần thiết cho hoạt động đầu tư là 20 tỷ đồng (vốn huy động vay hoặc phát hành thêm cổ phiếu là 20 tỷ đồng). Thời gian dự kiến thực hiện là năm 2011.
 - + Dự kiến hoạt động đầu tư một kho lạnh cho thuê tại Ô Môn. Số vốn cần thiết cho hoạt động đầu tư là 20 tỷ đồng (vốn huy động: vay hoặc phát hành thêm cổ phiếu là 20 tỷ đồng). Thời gian dự kiến thực hiện là năm 2011.
 - + Dự kiến hoạt động đầu tư một kho khô cho thuê tại Ô Môn. Số vốn cần thiết cho hoạt động đầu tư là 10 tỷ đồng (vốn huy động: vay hoặc phát hành thêm cổ phiếu là 10 tỷ đồng). Thời gian dự kiến thực hiện là năm 2011.

8. Tình quản lý và sử dụng đất sau khi cổ phần hóa

Sau khi cổ phần hóa thì Công ty Cổ phần vẫn tiếp tục quản lý và sử dụng đất như đã trình bày Phần VI.7 ở trên.

XI. KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin được cung cấp cho nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của hai Xí nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Nông sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ (CATACO) cung cấp theo quy định đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi ra quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần Công ty Cổ phần Thủy Sản Đông Nam. Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

Đại diện tổ chức phát hành

Nguyễn Văn Phước

**Giám đốc công ty CATACO
Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa**